

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ T, sinh năm 1997;

HKTT: Ấp L, xã X, huyện G, tỉnh An Giang; tạm trú: C4/8 Tổ 12, khu phố BT, phường TG, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1998;

HKTT: Ấp B, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang; tạm trú: C4/8 Tổ 12, khu phố BT, phường TG, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ T và bà Nguyễn Thị H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND khu phố BT, phường TG, thành phố A theo giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 13/3/2020. Ông T và bà H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông T và bà H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên Tòa án công nhận.

[2]. Về con chung: Ông Võ T và bà Nguyễn Thị H không có con chung.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ T và bà Nguyễn Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự phải nộp theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ T và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Võ T và bà Nguyễn Thị H không có con chung.
- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ T và bà Nguyễn Thị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Võ T và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải nộp 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng, tổng cộng là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002044 ngày 11/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND khu phố BT, phường TG, thành phố A;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Châu Thị Hoài Phương